

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHẤU PHI NĂM 2025 XÃ NHẤT HÒA
Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày / /2025

STT	Tên thôn	Số hộ	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Làng chu	7	47	1.056	4	488	51	1.544
2	Tiền Hậu	5	26	976	3	443	29	1.419
3	Bản Đắc	8	34	1.245	1	160	35	1.405
4	Gia Hòa 1	4	27	1.148	1	203	28	1.351
5	Mỹ Hoà	1	2	186			2	186
6	Nà Niệc	3	5	289	3	340	8	629
7	Làng Đồng	1	8	135			8	135
8	Thái Bằng 1	5	31	667	1	126	32	793
9	Phong Thịnh	2	19	611			19	611
10	Pá Lét	7	20	451	4	409	24	860
11	Tân Vũ	2			2	260	2	260
12	Nà Gổ	2	8	221	1	163	9	384
13	Gia Hoà 2	1	2	171			2	171
Tổng		48	229	7.156	20	2.592	249	9.748

9568
40000
382720000
6498000
389218000

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN NÀ GỖ

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày/...../2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Lao Văn minh	12-09-2025	8	221			8	221
2	Hà Văn Kiểm	20-09-2025			1	163	1	163
3							-	-
4							-	-
5							-	-
6							-	-
							-	-
Tổng			8	221	1	163	9	384

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÁC HỘ CHĂN NUÔI CÓ LỢN PHẢI TIÊU HỦY DO BỆNH DỊCH TẢ LỢN
CHÂU PHI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NHẤT HOÀ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số/TB-UBND ngày/12/2025)

STT	Họ và Tên	Địa chỉ thôn	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)	Tổng số tiền
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)			
1	Lao Văn minh	Nà Gõ	8	221			8	221	8.840,000
2	Hà Văn Kiểm	Nà Gõ			1	163	1	163	6.520,000
3	Dương Tuấn Quang	Tân Vũ			1	175	1	175	7.000,000
4	Hoàng Thị Loan	Tân Vũ			1	85	1	85	3.400,000
5	Dương Văn Tuyển	Pá Lét			1	110	1	110	4.400,000
6	Nguyễn Văn Tiến	Pá Lét	2	52			2	52	2.080,000
7	Nguyễn Thị Đành	Pá Lét	3	132			3	132	5.280,000
8	Dương Văn Tuyển	Pá Lét	2	68			2	68	2.720,000
9	Tô Viết Uyên	Pá Lét	4	147			4	147	5.880,000
10	Dương Công Học	Pá Lét	9	52			9	52	2.080,000
11	Dương Văn Sơn	Pá Lét			1	147	1	147	5.880,000
12	Dương Công Học	Pá Lét			1	64	1	64	2.560,000
	Nguyễn Văn Thương	Pá Lét			1	88	1	88	3.520,000
13	Dương Công Thuận	Mỹ Hoà	2	186			2	186	7.440,000
14	Dương Hữu Chất	Gia Hoà 1	11	667			11	667	26.680,000
15	Lường Thị Nhung	Gia Hoà 1	8	170	1	203	9	373	14.920,000
16	Dương Văn Sài	Gia Hoà 1	1	79			1	79	3.160,000
17	Hoàng Đình Siễn	Gia Hoà 1	7	232			7	232	9.280,000

18	Vi Văn Tám	Bản Đắc	3	131			3	131	5.240,000
19	Vi Văn Bẩy	Bản Đắc	6	144			6	144	5.760,000
20	Dương Thần Nhuyễn	Bản Đắc	3	138			3	138	5.520,000
21	Hoàng Doãn Thắng	Bản Đắc	5	222			5	222	8.880,000
22	Dương Thaanf Chuẩn	Bản Đắc	4	205			4	205	8.200,000
23	Hoàng Văn Chúc	Bản Đắc	4	259			4	259	10.360,000
24	Dương Thần Cường	Bản Đắc	2	108			2	108	4.320,000
25	Hoàng Thọ Cường	Bản Đắc	7	38	1	160	8	198	7.920,000
26	Dương Thời Hậu	Phong Thịnh	14	436			14	436	17.440,000
27	Hoàng Duy Sơn	Phong Thịnh	5	175			5	175	7.000,000
28	Triệu Hữu Tiến	Nà Niệc	4	239			4	239	9.560,000
29	Triệu Thị Tiên	Nà Niệc	1	50	1	84	2	134	5.360,000
30	Bàn Đức Sinh	Nà Niệc			2	260	2	260	10.400,000
31	Hầu Văn Sy	Tiến Hậu	5	411			5	411	16.440,000
32	Lý Văn Dính	Tiến Hậu	15	164	1	219	16	383	15.320,000
33	Phù Văn Lanh	Tiến Hậu			1	119	1	119	4.760,000
34	Lý Văn Dé	Tiến Hậu			1	105	1	105	4.200,000
35	Mã Văn Lý	Tiến Hậu	6	401			6	401	16.040,000
36	Dương Trung Hình	Làng Đồng	8	135			8	135	5.400,000
37	Hà Văn Kiếu	Thái Bằng 1	10	135			10	135	5.400,000
38	Long Văn Diện	Thái Bằng 1	12	290			12	290	11.600,000
39	Vi Văn Hiên	Thái Bằng 1	1	42			1	42	1.680,000
40	Long Xuân Kính	Thái Bằng 1	8	200			8	200	8.000,000
41	Vi Văn Hành	Thái Bằng 1			1	126	1	126	5.040,000
42	Lý Văn Lá	Làng Chu	10	140	1	139	11	279	11.160,000

43	Nguyễn Thị Lý	Làng Chu			1	157	1	157	6.280,000
44	Dương Văn Roa	Làng Chu	15	335	1	122	16	457	18.280,000
45	Dương Văn Nghiệp	Làng Chu			1	70	1	70	2.800,000
46	Dương Trọng Sang	Làng Chu	12	352			12	352	14.080,000
47	Dương Văn Luận	Làng Chu	9	205			9	205	8.200,000
48	Hoàng Văn Lãng	Làng Chu	1	24			1	24	960,000
49	Dương Công Quyền	Gia Hoà 2	1	171			1	171	6.498,000
			228	7.156	20	2.596	248	9.752	389.738,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

40,000

38,000

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN TÂN VŨ

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày /...../2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Dương Tuấn Quang	29-08-2025			1	175	1	175
2	Hoàng Thị Loan	08-09-2025			1	85	1	85
3							-	-
4							-	-
5							-	-
6							-	-
							-	-
Tổng			-	-	2	260	2	260

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN PÁ LẾT

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày/...../2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)	
1	Dương Văn Tuyển	26-08-2025			1	110	1
2	Nguyễn Văn Tiến	28-08-2025	2	52			2
3	Nguyễn Thị Đành	31-08-2025	3	132			3
4	Dương Văn Tuyển	31-08-2025	2	68			2
5	Tô Viết Uyên	08-09-2025	4	147			4
6	Dương Công Học	08-09-2025	9	52			9
7	Dương Văn Sơn	08-09-2025			1	147	1
8	Dương Công Học	11-09-2025			1	64	1
9	Nguyễn Văn Thượng				1	88	1
			20	451	4	409	24

Tổng số (kg)
110
52
132
68
147
52
147
64
88
860

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN MỸ HOÀ

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày /...../2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Dương Công Thuận	10-08-2025	2	186			2	186
								-
								-
								-
								-
			2	186			2	186

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN GIA HÒA 1

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày / /2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Dương Hữu Chất	05-08-2025	1	61			1	61
		06-08-2025	10	606			10	606
2	Lường Thị Nhung	13-08-2025	8	170	1	203	9	373
3	Dương Văn Sài	16-08-2025	1	79			1	79
4	Hoàng Đình Siễn	04-09-2025	7	232			7	232
							-	-
							-	-
							-	-
Tổng			27	1.148	1	203	28	1.351

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN BẢN ĐẮC

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày/...../2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Vi Văn Tám	02-08-2025	3	131			3	131
2	Vi Văn Bảy	04-08-2025	6	144			6	144
3	Dương Thần Nhuyễn	05-08-2025	3	138			3	138
4	Hoàng Doãn Thắng	06-08-2025	5	222			5	222
5	Dương Thaanf Chuẩn	14-08-2025	4	205			4	205
6	Hoàng Văn Chúc	14-08-2025	4	259			4	259
7	Dương Thần Cường	14-08-2025	2	108			2	108
8	Hoàng Thọ Cường	22-08-2025	7	38	1	160	8	198
							-	-
Tổng			34	1.245	1	160	35	1.405

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN PHONG THỊNH

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày / /2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Dương Thời Hậu	23-08-2025	14	436			14	436
2	Hoàng Duy Sơn	04/9/2025	5	175			5	175
							-	-
							-	-
							-	-
							-	-
							-	-
Tổng			19	611	-	-	19	611

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN NÀ NIỆC

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày/...../2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Triệu Hữu Tiến	14-08-2025	4	239			4	239
2	Triệu Thị Tiên	16-08-2025	1	50	1	84	2	134
3	Bàn Đức Sinh	18-08-2025			2	260	2	260
							-	-
							-	-
							-	-
							-	-
							-	-
Tổng			5	289	3	344	8	633

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN TIỀN HẬU

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày/...../2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Hầu Văn Sy	05-08-2025	5	411			5	411
2	Lý Văn Dính	08-08-2025	15	164	1	219	16	383
3	Phù Văn Lanh	15/82025			1	119	1	119
4	Lý Văn Dế	18-08-2025			1	105	1	105
5	Mã Văn Lý	24-08-2025	6	401			6	401
6							-	-
7							-	-
							-	-
Tổng			26	976	3	443	29	1.419

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN LÀNG CHU

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày/...../2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Lý Văn Lá	28-07-2025			1	139	1	139
		06-08-2025	10	140			10	140
2	Nguyễn Thị Lý	02-08-2025			1	157	1	157
3	Dương Văn Roa	09-08-2025	15	335	1	122	16	457
4	Dương Văn Nghiệp	13-08-2025			1	70	1	70
5	Dương Trọng Sang	20-08-2025	12	352			12	352
6	Dương Văn Luận	04-09-2025	9	205			9	205
7	Hoàng Văn Lãng	04-09-2025	1	24			1	24
							-	-
Tổng			47	1.056	4	488	51	1.544

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN LÀNG ĐỒNG

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày / /2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
	Dương Trung Hình	17-08-2025	8	135			8	135
							-	-
							-	-
							-	-
							-	-
							-	-
							-	-
Tổng			8	135	-	-	8	135

BẢNG THEO DÕI DỊCH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 THÔN THÁI BÀNG 1

Từ ngày phát sinh ổ dịch đầu tiên đến ngày / /2025

STT	Họ và Tên	Ngày tiêu hủy	Lợn thịt, lợn con		Lợn đực, lợn nái		Tổng số lợn tiêu hủy (con)	Tổng số (kg)
			Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)		
1	Hà Văn Kiểu	24-08-2025	10	135			10	135
2	Long Văn Diện	28-08-2025	12	290			12	290
3	Vi Văn Hiên	29-08-2025	1	42			1	42
4	Long Xuân Kính	30-08-2025	8	200			8	200
5	Vi Văn Hành	13-09-2025			1	126	1	126
							-	-
							-	-
							-	-
Tổng			31	667	1	126	32	793